TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGHI LỘC** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 210/2020/ HNGĐ- ST
Ngày: 28-8-2020
(V/v tranh chấp ly hôn và quyền nuôi con chung)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHI LỘC

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Loan Hòa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Quang Hòa, Ông Nguyễn Đức Dũng.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Đinh Xuân Giáp- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc *tham gia phiên toà: bà Nguyễn Thị Lan Anh*- Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 193/2020/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 7 năm 2020 về việc li hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đàm Thị T, sinh năm 1987

Địa chỉ: xóm 1, xã N, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

Bị đơn: Anh Hoàng Trung H, sinh năm 1988

Địa chỉ: xóm 04, xã N, huyện N, Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện xin li hôn đề ngày 12/7/2020 và các lời khai, biên bản phiên hòa giải trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn chị Đàm Thị T trình bày: Chị và anh Hoàng Trung H lấy nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện Q tỉnh Nghệ An vào ngày 12/4/2013; Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Sau một thời gian chung sống với nhau thì vợ chồng liên tục phát sinh mâu thuẫn; nguyên nhân là do tính tình không phù hợp, quan điểm sống khác biệt, không ai chịu thông cảm và hiểu cho nhau dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn. Từ năm 2018 đến nay vợ chồng sống ly thân, cắt đứt mọi quan hệ. Nay tình cảm vợ chồng rơi vào tình trạng căng thẳng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị xét thấy không còn tình cảm gì với anh H nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho được ly hôn với anh Hoàng Trung H.

- Về con chung, chị Đàm Thị T trình bày: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Hoàng Trung Th, sinh ngày 07/5/2014. Từ khi li thân đến nay, cháu do bố đẻ nuôi dưỡng, sống chung cùng ông bà nội tại xóm 4, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Chị có nguyện vọng tiếp tục cho cháu được sống cùng bố và ông bà nội đồng thời xin đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 500.000 đồng cho đến khi cháu trưởng thành 18 tuổi.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Hoàng Trung H mặc dù thông qua người thân (bố đẻ anh H, sống cùng nhà với anh H) nhận đủ các tài liệu, văn bản tố tụng của Tòa án nhưng không hợp tác, không có lời khai, ý kiến phản hồi; Không tham gia các phiên họp công khai chứng cứ, hòa giải.

Người làm chứng là ông Hoàng Trung C (bố đẻ anh H) trình bày: vợ chồng anh H, chị T sống cùng nhà với ông bà từ sau khi cưới nhau về. Đến năm 2018, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn và sống li thân. Con chung của vợ chồng là cháu Hoàng Trung Th sống với bố và ông bà nội. Nay ông có nguyện vọng để cháu tiếp tục sống với bố và ông bà như từ trước tới nay.

Qua xác minh tại địa phương thì có căn cứ khẳng định hai vợ chồng anh H, chị T có mâu thuẫn, sống li thân và có con đúng như lời trình bày của người làm chứng.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng của những người tiến hành và người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước lúc nghị án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Việc thụ lý đúng thẩm quyền; xác định đúng tư cách người tham gia tố tụng; chuyển hồ sơ, Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho Viện kiểm sát, thời hạn giải quyết đúng quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát có quan điểm đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều 56; 80,81, Điều 82 luật Hôn nhân và gia đình cho chị Đàm Thị T được li hôn với anh Hoàng Trung H; Giao con chung là cháu Hoàng Trung Th cho anh H được tiếp tục nuôi dưỡng như từ trước tới nay; Do anh H vắng mặt nên ghi nhận việc chị T tự nguyện đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 500.000 đồng. Trường hợp có tranh chấp khi có ý kiến của anh H sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác. Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

{1.} Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thu thập lời khai các đương sự, họp phiên công khai chứng cứ, tiến hành hòa giải hợp lệ; việc các đương sự cung cấp tài liệu, chứng cứ đúng trình tự quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Các đương sự không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của những người tiến hành tố tụng.

Anh Hoàng Trung H được triệu tập tham gia tố tụng hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lí do chính đáng; Căn cứ vào Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự là đúng quy định của pháp luật.

{2.} Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Xét ngày 12/4/2013, chị Đàm Thị T và anh Hoàng Trung H đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện Quỳnh Lưu và đã được cấp Giấy chứng nhận kết hôn và không vi phạm các quy định về điều kiện kết hôn tại điều 8, điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình. Như vậy quan hệ hôn nhân đó là hợp pháp.

{2.1} Về tình cảm: Xét chị Đàm Thị T và anh Hoàng Trung H lấy nhau vào ngày 12/4/2013; Hôn nhân có đăng kí và hoàn toàn tự nguyện. Sau một thời gian chung sống với nhau thì vợ chồng liên tục phát sinh mâu thuẫn; nguyên nhân là do tính tình không phù hợp, quan điểm sống khác biệt dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn. Hiện nay vợ chồng sống ly thân, cắt đứt mọi quan hệ. Nguyên nhân mâu thuẫn như chị T trình bày là có cơ sở vì vợ chồng li thân đã lâu. Mặc dù Tòa án triệu tập với mong muốn hòa giải, phân tích để vợ chồng quay về chung sống nhưng chị vẫn không có ý muốn đoàn tụ. Bản thân anh H cũng không phản hồi, trình bày nguyện vọng của mình thể hiện anh cũng không muốn hàn gắn, đoàn tụ. Xét nguyện vọng xin được li hôn của chị T là hợp pháp, không trái đạo đức xã hội nên cần áp dụng điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cho chị Đàm Thị T được li hôn với anh Hoàng Trung H.

{2.2} Về con chung: Xét vợ chồng có một con chung là cháu Hoàng Trung Th, sinh ngày 07/5/2014. Từ khi li thân đến nay, cháu Th đều chung sống yên ổn cùng bố và ông bà nội. Nguyện vọng của chị cũng muốn cho cháu sự an ổn về tâm sinh lí, tiếp tục sống như trước đến nay; Nguyện vọng của ông bà nội cũng thể hiện ý chí muốn cho cháu sống cùng bố đẻ và ông bà. Xét các nguyện vọng trên là hợp tình, hợp lí và không có sự phản đối từ phía anh H nên Hội đồng xét xử cân nhắc, quyết định tiếp tục giao cháu Th là con chung của vợ chồng cho anh Hoàng Trọng H trực tiếp nuôi dưỡng. Về đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con: mặc dù anh Hoàng Trọng H không có lời khai, không có yêu cầu nhưng chị T tự nguyện xin được đóng góp tiền nuôi con chung mỗi tháng 500.000 đồng. Đây là ý chí tự nguyện của nguyên đơn, là trách nhiệm của người làm bố, làm mẹ do vậy, cần ghi nhận như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Trường hợp anh H có tranh chấp về mức đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung thì sẽ được giải quyết bằng một vụ kiện khác khi có đơn của anh H.

{2.3} Về tài sản chung, nợ và cho vay nợ chung: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, cả hai bên đương sự đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

{2.4} Về án phí: chị Đàm Thị T phải chịu 300.000đ án phí li hôn sơ thẩm và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56; 80, 81 và Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Xử:

{1}. Về tình cảm: cho chị Đàm Thị T được li hôn với anh Hoàng Trung H.

{2}. Về con chung: giao cháu Hoàng Trung Th, sinh ngày 07/5/2014 cho anh Hoàng Trung H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Ghi nhận sự tự nguyện đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung của chị Đàm Thị T, mỗi tháng 500.000 đồng cho đến khi cháu Th đủ 18 tuổi trưởng thành.

Chị Đàm Thị T có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở. Nếu chị T lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung thì anh H có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con chung của chị T.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền cấp dưỡng cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án và tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

{3} Về án phí: chị Đàm Thị T phải chịu 300.000đồng án phí li hôn sơ thẩm và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã đóng tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Nghi Lộc theo biên lai số 0004956 ngày 16.7.2020; Chị T còn phải nộp tiếp 150.000 đồng.

{4}. Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản sao bản án

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- VKSND h. Nghi Lộc;
- Chi cục THA dân sự Nghi Lộc;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- UBND xã N, h Q;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Loan Hòa